

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Báo cáo số 240/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Tờ trình số 2100/TTr-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các mục tiêu, chỉ tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung triển khai hiệu quả các Nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, nhất là các khâu đột phá trong nhiệm kỳ 2025 - 2030. Tập trung ổn định tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thúc đẩy sản xuất công nghiệp, đưa các dự án lớn đi vào hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tăng trưởng du lịch hiệu quả, bền vững. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó biến đổi khí

hậu, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra. Phát triển đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, lao động, việc làm; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả. Chủ động công tác truyền thông chính sách, tạo khí thế, niềm tin trong Nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) đạt 9,0 - 10,0%;
- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá hiện hành đạt khoảng 140 - 145 nghìn tỷ đồng;
- GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) đạt 87 - 90 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt khoảng 13.000 - 14.000 tỷ đồng;
- Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn đạt 79.000 tỷ đồng;
- Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 8 - 10%.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tuổi thọ trung bình đạt 73,3 tuổi;
- Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,74;
- Số lao động có việc làm trong nền kinh tế trên 756.000 lao động;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 33%;
- Số bác sỹ bình quân trên 1 vạn dân đạt 11,8 bác sỹ;
- Số giường bệnh bình quân trên 1 vạn dân đạt 40,5 giường bệnh;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số đạt 96%;
- Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 69%;
- 86,5% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 68% hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch hợp quy chuẩn;
- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 58%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1,0 - 1,5% (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030).

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định khoảng 61%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 98,2%;
- Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 95,3%;
- Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 50%.

d) Các chỉ tiêu quốc phòng, an ninh

- Tỷ lệ xã, phường, đặc khu đạt cơ sở vững mạnh toàn diện về quốc phòng đạt 100%;

- Tỷ lệ tội phạm về trật tự xã hội giảm 5%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

a) Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh đồng bộ với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng theo không gian phân vùng mới, đẩy mạnh liên kết vùng; Chú trọng công tác lập và triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng khu kinh tế, khu công nghiệp; quy hoạch đô thị, nông thôn; quy hoạch xã, phường, đặc khu; quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành nhằm đảm bảo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, phát triển địa phương và thu hút đầu tư.

b) Đẩy nhanh phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Thúc đẩy chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ; lấy công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, chế tạo hiện đại, kinh tế số và logistics làm động lực tăng trưởng; phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, với các sản phẩm đặc trưng; phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng xanh, sinh thái, tuần hoàn, giảm phát thải, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm; Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Phát huy vai trò và chức năng các thành phần kinh tế, trọng tâm là thúc đẩy kinh tế tư nhân; tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

c) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 và năm 2026; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và vốn các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp góp phần tăng thu ngân sách, đặc biệt là các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn, nguồn thu còn tiềm năng; tiếp tục triển khai các giải pháp chống thất thu ngân sách, thu hồi nợ thuế. Làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, động lực, có tính lan tỏa, liên kết vùng, nhất là sân bay, cảng biển, khu công nghiệp, khu kinh tế, hạ tầng giao thông, dự án năng lượng tái tạo... Gắn đầu tư công với dẫn dắt và thu hút đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài FDI.

d) Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao đời sống vật chất,

tin thần của Nhân dân; bảo đảm tốt hơn an sinh và phúc lợi xã hội; ưu tiên tập trung nguồn lực đầu tư cho các công trình nước sạch, xử lý và cải thiện vệ sinh môi trường khu vực nông thôn; tăng cường quản lý rác thải, nhất là rác thải sinh hoạt chôn lấp; đảm bảo đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt quan tâm các vùng sâu, vùng xa và khu vực biên giới.

đ) Tăng cường bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính, tư pháp gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tập trung xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số; Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế. Tiếp tục tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tổ chức vận hành chính quyền địa phương hai cấp hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XVI và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PT-TH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND^(s).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang